TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 19-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền
2. Bà Đỗ Kim Phụng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Kiều Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa***: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh T, sinh năm: 1988 tại Cần Thơ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TL2, xã TA, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp KC, xã VT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Ch, sinh năm: 1968 và bà Trần Thị Bé Ch, sinh năm: 1967; có vợ tên Nguyễn Thị Út Nh, sinh năm 1985, có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Lê M, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/01/2020, bị cáo Nguyễn Minh T và anh Dương Quốc V, đều là nhân viên tiếp thị sữa đến tiệm tạp hoá Lê M ở Ấp 3, thị trấn GH

do ông Lê M làm chủ để tiếp thị sữa. Tại đây bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản cuả chủ tiệm nên sau khi quan sát và phát hiện tiệm tạp hóa có gắn camera theo dõi, bị cáo đã chủ động tắt công tắc để camera không hoạt động rồi đi ra nhà sau, vào phòng ngủ của chủ tiệm, tìm lục tài sản lấy trộm được số tiền 47.000.000 đồng.

Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo bỏ tiền vào túi quần, quay ra tiệm mở công tác để camera hoạt động trở lại và ngồi nói chuyện với vợ của chủ tiệm là bà Ngô Thị Ng khoảng 30 phút rồi đi về.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, nhận được điện thoại của người giúp việc trong gia đình là chị Nguyễn Thị Thùy L về việc nghi ngờ bị cáo T có hành vi mờ ám trong phòng ông bà chủ nên ông Lê M đã kiểm tra và phát hiện mất số tiền 47.000.000 đồng để trong tủ bị mất trộm nên trình báo Công an thị trấn Gành Hào, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đến ngày 20/01/2020 bị cáo Nguyễn Minh T đến cơ quan Công an để tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Số tiền 47.000.000 đồng bị cáo T đã chỉ điểm cho vợ là Nguyễn Thị Út Nh đem giao nộp số tiền này và trả lại cho gia đình ông Lê M.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS -KSĐT ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng ám treo. Thời gian thử thách là từ 03 đến 04 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Vật chứng vụ án là tài sản bị trộm đã giao trả lại bị hại. Bị hại nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật

Bị cáo T không tranh luận:

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Ông Lê M được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của bị hại nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp.

[3] Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ nhà trong việc quản lý tài sản, đã lén lút vào phòng ngủ của chủ nhà, tìm kiếm và lấy đi số tiền 47.000.000 đồng. Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các biên bản, tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án như lời khai của người giúp việc chị Nguyễn Thị Thùy L, lời khai của chủ nhà bà Ngô Thị Ng. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ năng lực hành vi dân sự do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tài sản trộm có giá trị lớn, bị cáo có sự tính toán, lên kế hoạch để thực hiện trót lọt hành vi. Bị cáo là nhân viên tiếp thị sản phẩm, đáng lẽ nhận được sự tin tưởng của chủ tiệm trong việc đã tạo điều kiện cho bị cáo tự do kiểm tra hàng nhưng bị cáo phải làm tốt hơn công việc của mình nhưng ngược lại, bị cáo đã lợi dụng vào sự tin tưởng này để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chủ nhà. Tuy nhiên, bị cáo đã thấy được hành vi phạm tội đã ra tự thú và trả lại tài sản chiếm đoạt cho bị hại.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an tự thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục hậu quả nên được áp dụng điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy mục đích bị cáo lấy trộm tài sản là để lo chi phí trị bệnh cho người thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo T đã thấy được hành vi phạm tội đã tự thú và trả lại tài đã chiếm đoạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, căn cứ vào nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê M đã nhận lại đầy đủ số tiền và không yêu cầu thêm, nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[11] Vợ của bị cáo Nguyễn Thị Út Nh là người giao nộp tài sản chiếm đoạt, không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[12] Nhân viên tiếp thị sữa Dương Quốc V đi chung với bị cáo thời gian xảy ra sự việc không biết hành vi phạm tội của bị cáo, không bàn bạc việc lấy trộm tài sản nên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Uỷ ban nhân dân xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp số tiền 200.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐH;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH;
- Thi hành án HS Công an huyện ĐH;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tài